

Số: 118/TB-STC

Sơn La, ngày 16 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024

Đơn vị được thông báo: Trường Cao đẳng Sơn La

Mã chương: Chương 422

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Cao đẳng Sơn La và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 05/5/2025 giữa Sở Tài chính và Trường Cao đẳng Sơn La.

Sở Tài chính thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 (không bao gồm chi đầu tư XD CB, các khoản thu hộ, chi hộ, các khoản kinh phí nhận tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, các nhân...) của Trường Cao đẳng Sơn La, như sau:

I. Phần số liệu

1. Số liệu quyết toán

a) **Thu phí, lệ phí:** Theo báo cáo quyết toán của đơn vị lập gửi Sở Tài chính hoạt động thu của đơn vị thuộc loại hình thu hoạt động dịch vụ trong năm không phát sinh khoản thu này. Trường hợp qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện khoản thu này, Thủ trưởng, kế toán đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tính trung thực của báo cáo và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Quyết toán chi ngân sách

- Số dư năm trước chuyển sang:	12.774.338.093	đồng
- Dự toán giao trong năm, trong đó:	154.220.697.347	đồng
+ Dự toán giao đầu năm (tại Quyết định 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh):	132.161.123.347	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm (giao tại các Quyết định của UBND tỉnh):	22.387.436.000	đồng
+ Kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên (Thu hồi tại Quyết định 117/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh):	- 327.862.000	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm 2024:	166.995.035.440	đồng

- Kinh phí đề nghị quyết toán:	143.286.928.393	đồng
- Kinh phí chấp nhận quyết toán:	138.911.938.393	đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	8.968.364.494	đồng
+ Xuất toán do chi không đúng nguồn kinh phí:	4.374.990.000	đồng
+ Hủy dự toán:	4.593.374.494	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển năm sau sử dụng và quyết toán, bao gồm:	19.114.732.553	đồng
+ Kinh phí đã nhận:		đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	19.114.732.553	đồng

(Số liệu chi tiết theo biểu số 1c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

2.1. Về số liệu:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:	71.073.000	đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN:	71.073.000	đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:	0	đồng

(Số liệu chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm)

2.2. Kiến nghị xuất toán, thu hồi của cơ quan Tài chính

Thực hiện kiến nghị tại biên bản và Thông báo số 87/TB-STC ngày 13/6/2024 của Sở Tài chính về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023; trong năm 2024, Trường Cao Đẳng Sơn La đã nộp trả kinh phí chi thanh toán phụ cấp cấp ủy từ nguồn NSNN cấp không đúng theo quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 5 Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương, số tiền: 71.073.000 đồng (tại Ủy nhiệm chi số CTG 00310 ngày 09/10/2024) về ngân sách tỉnh theo quy định.

2.3. Kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực VII: Không.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán

3.1. Tổng kinh phí quyết toán, số tiền: 138.911.938.393 đồng. Trong đó:

- Kinh phí giao tự chủ (khoản 093), số tiền: 24.995.433.440 đồng.
- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (khoản 093), số tiền: 63.877.899.018 đồng
- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (khoản 402), số tiền: 15.929.930.935 đồng
- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (khoản 402), số tiền: 138.962.700 đồng
- Kinh phí CTMT giảm nghèo bền vững, số tiền: 18.406.555.000 đồng

- Kinh phí CTMT đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, số tiền: 15.563.157.300 đồng.

3.2. Tình hình thực hiện dự toán

Trường Cao đẳng Sơn La đã sử dụng kinh phí được giao năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí còn lại, số tiền: 27.813.097.047 đồng đã được KBNN xác nhận và đối chiếu, trong đó:

(1) Chuyển nguồn sang năm 2025 theo đúng quy định tại Công văn số 09/STC-QLNS ngày 05/3/2025 của Sở Tài chính, số tiền: 19.114.732.553 đồng, bao gồm:

- Kinh phí thường xuyên (khoản 093): 1.014.783 đồng.

- Kinh phí bổ sung sau 30/9, số tiền: 1.839.886.200 đồng; bao gồm: Kinh phí chi hoạt động, kinh phí hỗ trợ giảng viên đại giỏi cấp tỉnh, số tiền: 38.750.000 đồng; Kinh phí chi cho cơ sở đào tạo học sinh Lào, số tiền: 1.801.136.200 đồng.

- Kinh phí CTMT giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Chương 422, khoản 093, mã DA 00474), số tiền: 3.382.087.700 đồng.

- Kinh phí CTMT phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 (Chương 422, khoản 093, mã DA 00515), số tiền: 13.891.743.870 đồng.

(2) Kinh phí giảm trong năm, số tiền: 8.968.364.494 đồng, trong đó:

- Hủy dự toán, do hết nhiệm vụ chi: 4.593.374.494 đồng (*Kinh phí tiền thưởng, số tiền: 40.000 đồng; Kinh phí đào tạo học sinh, sinh viên hệ sư phạm, ngoài sư phạm, số tiền: 1.231.931.500 đồng; chuyên môn nghiệp vụ khác (093): 836.809.829 đồng; Kinh phí đào tạo cán bộ công chức, số tiền: 1.085.037.300 đồng; ; Kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào (khoản 402): 1.439.555.865 đồng.*)

- Thu hồi nộp trả ngân sách do đơn vị sử dụng chưa đúng nguồn, số tiền: 4.374.990.000 đồng; Lý do:

+ Đơn vị xác định nguồn kinh phí thực hiện CCTL năm 2024 chưa đúng theo quy định tại Khoản 2; Điều 3 Thông tư 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính; Mục 4, Điều 10, Quyết định 2688/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh (*Nguồn thực hiện CCTL bao gồm: ...Nguồn CCTL từ năm 2023 còn dư chuyển sang;...; Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024; NSNN hỗ trợ nhu cầu kinh phí điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan sau khi đã cân đối các nguồn kinh phí điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định...*).

+ Tại thời điểm lập dự toán ngân sách năm 2024, Sở Tài chính căn cứ số thu năm 2023, dự kiến dự toán thu năm 2024, từ đó xác định số trích CCTL (40% tổng thu) và kinh phí NSNN bổ sung chi CCTL cho đơn vị.

+ Qua đối chiếu số liệu thực tế, đơn vị chưa sử dụng hết nguồn CCTL từ năm 2023 còn dư chuyển sang năm 2024; sử dụng tối thiểu 40% số thu được để

lại theo chế độ năm 2024 (đã bao gồm số dư nguồn CCTL còn dư của Trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật tỉnh chuyển sang, số tiền: 1.644.840.779 đồng) để chi CCTL mà sử dụng nguồn NSNN được UBND tỉnh cấp bổ sung tại Quyết định 2070/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 để chi trả tiền CCTL cho cán bộ. Do đó, Sở Tài chính thực hiện thu hồi và đề nghị đơn vị nộp trả NSNN do đơn vị xác định nguồn kinh phí thực hiện CCTL chưa đúng theo quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành, dẫn đến việc chi sai nguồn kinh phí.

3.3. Số liệu xét duyệt quyết toán:

- Sở Tài chính chỉ thực hiện xét duyệt số liệu quyết toán do đơn vị lập, nội dung xét duyệt theo quy định tại khoản 1, điều 6, Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính. Thủ trưởng và kế toán đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tính trung thực, tính pháp lý của hồ sơ quyết toán.

- Theo báo cáo của đơn vị, chứng từ chi, nội dung chi của đơn vị lập, cung cấp, đã được Kho bạc nhà nước kiểm soát chi và chấp nhận thanh toán. Sở Tài chính thực hiện đối chiếu số liệu quyết toán và dự toán giao trên cơ sở xác nhận số liệu theo kết quả kiểm soát chi của KBNN, không thực hiện đối chiếu kiểm tra quy trình thực hiện, xác minh nguồn gốc chứng từ thanh toán. Thủ trưởng và kế toán đơn vị, KBNN chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính hợp pháp, chính xác của số liệu báo cáo và quyết định chi của mình theo quy định tại Điều 61 Luật NSNN và khoản 2, 3, 4 Điều 38 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán.

3.4. Về thực hiện đào tạo học sinh, sinh viên:

- Năm 2024, đơn vị thực hiện đào tạo học sinh, sinh viên theo cơ chế giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu trên địa bàn tỉnh; Quyết định 724/QĐ-SLĐTBXH ngày 04/3/2024 của Sở Lao động thương binh và xã hội về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho các trường Cao đẳng Sơn La, Cao đẳng Y tế; Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ năm 2024; Quyết định số 135/QĐ-SGDĐT ngày 09/2/2024 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN cho Trường Cao đẳng Sơn La đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm năm 2024.

- Nội dung chi: Theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Sở Lao động thương binh và xã hội; Sở Giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm tính pháp lý của hồ sơ giao nhiệm vụ và biên bản nghiệm thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Số liệu quyết toán: Sở Tài chính thực hiện đối chiếu dự toán và quyết toán theo kết quả nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tại Biên bản nghiệm thu giữa

Sở Lao động thương binh và xã hội và Trường Cao đẳng Sơn La; Biên bản nghiệm thu giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Trường Cao đẳng Sơn La theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; không xét duyệt cụ thể nội dung và mức chi do khoản chi này đã được KBNN kiểm soát chi và chấp nhận thanh toán.

3.5. Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Năm 2024, đơn vị được UBND tỉnh giao dự toán thực hiện 02 Chương trình Mục tiêu quốc gia, cụ thể:

- Tiểu dự án 1 - Dự án 4, thuộc CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (vốn sự nghiệp): Đơn vị thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng công trình Nhà ký túc xá A1; công trình nhà hội trường 900 chỗ; nhà lớp học B6 (4 tầng) + khuôn viên khu ký túc xá; mua sắm trang thiết bị, phương tiện đào tạo theo quy định tại Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính, các văn bản hướng dẫn hiện hành và dự toán được UBND tỉnh giao tại các Quyết định: 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh; Quyết định 1234/QĐ-UBND ngày 03/9/2024; Quyết định 1435/QĐ-UBND ngày 21/7/2024.

- Tiểu dự án 3 - Dự án 5, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025(vốn sự nghiệp), đơn vị thực hiện các nội dung: Đào tạo, bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; Hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học - Công trình nhà khoa học xã hội (Nhà B3); Mua sắm trang thiết bị, máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo tại các cơ sở GDNN; Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; Số hóa chương trình, giáo trình, học liệu; Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy và học; Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo theo quy định tại Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023, các văn bản hướng dẫn hiện hành và dự toán được UBND tỉnh giao tại các Quyết định: 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh; Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 03/9/2024.

- Sở Tài chính thực hiện kiểm tra dự toán chi của đơn vị được giao trong năm, khớp đúng với dự toán được cấp có thẩm quyền giao và đã được thanh toán thực chi với KBNN tỉnh. Thủ trưởng, kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ thanh toán, quy trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

1. Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi năm 2024: 4.015.357.827 đồng,
- Nộp NSNN (thuế TNDN): 102.644.230 đồng

- Trích lập các Quỹ: 2.427.813.754 đồng.
- Kinh phí trích 40% thực hiện cải cách tiền lương: 1.484.899.843 đồng.

(Có phụ lục số 03 kèm theo)

2. Thu từ hoạt động khác (Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu; Dịch vụ môi trường rừng):

a) Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

- Kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang: 89.537.488 đồng
- Kinh phí được giao trong năm: 77.104.729 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 166.642.217 đồng
- Kinh phí quyết toán: 58.934.000 đồng
- Kinh phí còn dư: 107.708.217 đồng

b) Dịch vụ môi trường rừng:

- Kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang: 11.082.000 đồng
- Kinh phí được giao trong năm: 4.856.100 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 15.938.100 đồng
- Kinh phí quyết toán: 8.390.400 đồng
- Kinh phí còn dư: 7.547.700 đồng

3. Thuyết minh đối chiếu số liệu kết quả hoạt động SXKD, dịch vụ

3.1 Số liệu về hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ

- Theo báo cáo của đơn vị, nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trong năm từ các hoạt động: liên kết đào tạo, học phí hệ ngoài sư phạm, thu tiền điện nước nội trú, thu tiền ở KTX, đào tạo học sinh Lào hệ ngoài ngân sách; đánh giá năng lực tiếng việt...: Mức thu đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 818/UBND-VX ngày 08/04/2014 của UBND tỉnh về việc thu, chi kinh phí đào tạo đối với LHS Lào học theo chế độ tự túc; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá cho thuê nhà ở sinh viên của Trường Cao đẳng Sơn La...

- Số liệu thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ: Sở Tài chính chỉ thực hiện tổng hợp, đối chiếu số liệu và xác định các khoản thu nộp từ chênh lệch thu chi trên cơ sở báo cáo của đơn vị, không thực hiện kiểm tra các khoản thu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 137/2027/TT-BTC ngày 25/12/2017; Thủ trưởng, kế toán đơn vị chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính hợp pháp, tính trung thực và hợp lệ của hồ sơ, chứng từ kế toán và các khoản trích lập, thực hiện nghĩa vụ với NSNN. Trường hợp thanh tra, kiểm toán, các cơ quan chức

năng số liệu có thay đổi so với số liệu tại biên bản này, đơn vị thực hiện điều chỉnh số liệu theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu phát hiện sai sót so với số liệu trong báo cáo quyết toán.

3.2 Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Sở Tài chính tổng hợp số liệu theo báo cáo của đơn vị, đề nghị đơn vị chủ động rà soát và quyết toán số liệu với cơ quan Bảo hiểm xã hội, trường hợp qua rà soát quyết toán có thay đổi so với số liệu quyết toán đã gửi Sở Tài chính, đề nghị tổng hợp và giải trình rõ nguyên nhân để Sở Tài chính làm căn cứ điều chỉnh số liệu xét duyệt.

- Nội dung chi: Năm 2024, đơn vị thực hiện mua thuốc trong danh mục BHYT phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBVC và HSSV trong nhà trường tại hóa đơn số 00533 ngày 20/11/2024 của Công ty cổ phần Dược phẩm Phú Tấn, số tiền: 9.900.000 đồng; mua vật tư y tế tại hóa đơn số 00826,00827,00828 ngày 02/10/2024 của Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất thiết bị y tế Thiên Phúc, số tiền: 49.034.000 đồng đảm bảo theo quy định tại điều 34, Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT; hạch toán và quyết toán theo quy định tại Thông tư 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; Công văn hướng dẫn số 2620/STC-TCHCSN ngày 15/7/2022 của Sở Tài chính về quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

3.3 Kinh phí dịch vụ môi trường rừng

- Sở Tài chính tổng hợp số liệu theo báo cáo của đơn vị, đề nghị đơn vị chủ động đối chiếu và quyết toán nguồn thu này với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh. Trường hợp số liệu quyết toán có thay đổi so với số liệu đã quyết toán và gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo giải trình rõ nguyên nhân để Sở Tài chính làm căn cứ điều chỉnh số liệu duyệt quyết toán.

- Về sử dụng kinh phí: Đề nghị đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng khoản thu này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và tổng hợp quyết toán theo quy định.

III. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tại thời điểm xét duyệt quyết toán, Trường Cao đẳng Sơn La đã cung cấp hồ sơ, gồm: Sổ tài sản cố định theo mẫu S24-H; Báo cáo tài sản nhà nước của đơn vị trực tiếp sử dụng (biểu số 01A-ĐK/TSNN); Báo cáo tăng tài sản nhà nước của đơn vị trực tiếp sử dụng (biểu số 01D-ĐK/TSNN); Báo cáo giảm tài sản nhà nước của đơn vị trực tiếp sử dụng (biểu số 01E-ĐK/TSNN); Báo cáo hao mòn tài sản nhà nước của đơn vị trực tiếp sử dụng (biểu số 01F-ĐK/TSNN); Báo cáo công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2024 (mẫu số 09a-Ck/TSC; Mẫu số 09d-CK/TSC); Quyết định số 614/QĐ-CĐSL ngày 15/7/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc điều chuyển tài sản cố định thành công cụ dụng cụ của Trường Cao đẳng Sơn La; Quyết định số 761/QĐ-

CĐSL ngày 04/10/2023 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023.

2. Giá trị tổng tài sản nhà nước do đơn vị đến 31/12/2024, cụ thể: 994 các loại tài sản (đất, nhà làm việc, xe ô tô, máy móc, thiết bị làm việc và TSCĐ khác) với tổng nguyên giá 346.184.243.109 đồng, giá trị còn lại 213.051.708.762 đồng; tổng CCDC: 21.882 các loại với tổng giá trị 21.595.251.294 đồng (tăng do sáp nhập 2.495.343.706 đồng).

3. Về công tác hạch toán, báo cáo, khai tài sản:

- Công tác hạch toán: Đơn vị thực hiện hạch toán tài sản theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Công tác báo cáo, kê khai và nhập vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công: Đơn vị thực hiện báo cáo đúng thời gian và biểu mẫu kèm theo Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn sử dụng, quản lý và khai thác phần mềm quản lý tài sản công. Việc cập nhập số liệu tài sản vào phần mềm đơn vị đã thực hiện cập nhập, chuẩn hóa vào phần mềm <https://qltsc.mof.gov.vn> đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

- Chế độ báo cáo, công khai: Đến thời điểm kiểm tra đơn vị đã gửi báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại Điều 122, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

IV. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét

- Về chấp hành hạn nộp báo cáo quyết toán: Báo cáo quyết toán của đơn vị được lập và nộp đúng thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán

+ Đơn vị thực hiện hạch toán và theo dõi chứng từ kế toán, phản ánh nghiệp vụ kinh tế theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

+ Các mẫu biểu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đủ mẫu biểu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; có bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí với Kho bạc Nhà nước.

- Về chấp hành các quy định của nhà nước:

+ Công tác lập, phân bổ và giao dự toán đơn vị thực hiện theo quy định của Luật NSNN, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN năm 2024; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 và Kế hoạch Tài chính - Ngân sách Nhà nước 03 năm 2024 - 2026; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2024; Công văn số 2089/STC-QLNS ngày 15/6/2023 của Sở Tài chính về hướng

dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026.

+ Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính: Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; UBND tỉnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023-2025 tại Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 15/10/2023, mức tự chủ 36%.

+ Chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước: Đơn vị thực hiện thu, nộp các khoản thu sự nghiệp cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Các khoản thu của đơn vị, như: Liên kết đào tạo, học phí hệ ngoài sư phạm, thu tiền điện nước nội trú, tiền KTX, đào tạo học sinh Lào hệ ngoài ngân sách; Việc quản lý và sử dụng cơ bản đảm bảo theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí: Kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2024 đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN, cụ thể: Kinh phí đoàn ra, đoàn vào: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số: 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài Chính; Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 10/12/2017; Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 của HĐND tỉnh và các văn bản của cấp có thẩm quyền.

- Quá trình xác định nguồn kinh phí thực hiện CCTL chưa đúng, dẫn đến việc chi sai nguồn kinh phí, xuất toán thu hồi về ngân sách tỉnh quản lý theo quy định, số tiền: 4.374.990.000 đồng.

- Đơn vị chưa thực hiện quyết liệt các giải pháp giải ngân nguồn vốn CTMTQG, do đó kinh phí phải chuyển nguồn lớn.

2. Kiến nghị

- Đề nghị đơn vị bố trí kinh phí nộp trả NSNN do xác định nguồn kinh phí thực hiện CCTL chưa đúng theo quy định tại Khoản 2; Điều 3 Thông tư 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính; Mục 4, Điều 10, Quyết định 2688/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh, số tiền: 4.374.990.000 đồng, trong đó bao gồm: Kinh phí CCTL còn dư từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, số tiền: 2.730.149.231 đồng; kinh phí CCTL từ nguồn thu sự nghiệp của Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh chuyển sang, số tiền: 1.644.840.779 đồng.

- Đối với kinh phí CCTL từ nguồn thu sự nghiệp của Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh chuyển sang, đề nghị Trường Cao đẳng Sơn La phối hợp với Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch xác định lại nguồn kinh phí còn dư tại Biên bản bàn giao số liệu, tình hình sử dụng tài chính giữa Trường Cao đẳng Sơn La với Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh ngày 06/9/2023, nộp trả NSNN theo đúng quy định. Thời gian trước 30/6/2025. Trường hợp không nộp trả NSNN, Sở Tài chính thực hiện giảm trừ dự toán NSNN năm 2026 theo quy định.

- Chấn chỉnh kịp thời công tác xác định nhiệm vụ chi và quyết định chi ngân sách đảm bảo theo quy định; Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Đối với các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa nhà trường: Đề nghị đơn vị lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành; Trong thời gian chưa được phê duyệt quyết toán, thực hiện rà soát và hạch toán giá trị tài sản mới tăng thêm theo quy định và thực hiện điều chỉnh tăng khi quyết toán công trình được phê duyệt.

- Tổ chức rà soát, xác định giá trị tài sản mới tăng thêm; thực hiện báo cáo và hạch toán theo quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật kế toán.

- Căn cứ nội dung, số liệu xét duyệt, đề nghị đơn vị tiếp tục rà soát hồ sơ, chứng từ, tài liệu và đối chiếu các khoản chi, dự toán được giao và số liệu quyết toán. Trường hợp có thay đổi so với số liệu quyết toán, tổng hợp, giải trình và lập hồ sơ đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh số liệu quyết toán trước khi ban hành thông báo xét duyệt quyết toán.

Trên đây là thông báo xét duyệt quyết toán năm 2024 của Sở Tài chính đối với Trường Cao đẳng Sơn La, đề nghị Trường Cao đẳng Sơn La nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Trường Cao đẳng Sơn La;
- PGD số 15 - KBNN Khu vực IX;
- Lưu VP, TC-HCSN(2), QLNS(1) (N. Quỳnh).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thế Hưởng